

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 516

Phẩm 21: KHÔNG TƯƠNG (2)

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa dù trải qua hằng hà sa đại kiếp cúng dường Tam bảo: Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo thì ý ông nghĩ sao? Nhờ nhân duyên này mà Đại Bồ-tát ấy đạt được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Vị ấy được phước vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Đại Bồ-tát y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua một ngày đêm như thuyết tu học thì công đức đạt được nhiều hơn công đức của người trên vô lượng, vô số. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu xa, đó là thừa của Đại Bồ-tát. Vì các Đại Bồ-tát nương vào thừa này mà mau đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe diệu pháp độ tất cả hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giả sử trải hằng hà sa đại kiếp cúng dường bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, Ứng cúng, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai thì theo ý ông nghĩ sao? Nhờ sự cúng dường này mà Đại Bồ-tát ấy đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát y vào Bát-nhã ba-la-

mật-đa, như thuyết mà tu học trải qua một ngày đêm thì công đức đạt được nhiều hơn công đức trên vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác... mau nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, rồi dần dần tu hạnh Bồ-tát, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe diệu pháp cứu độ chúng hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giả sử trải qua hằng hà sa đại kiếp, tinh tấn tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã thì ý ông nghĩ sao? Nhờ sự tu học này mà Đại Bồ-tát ấy đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát thực hành đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, trải qua một ngày đêm tinh tấn tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã thì công đức đạt được nhiều hơn người nói ở trên vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của các Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sinh ra chúng Đại Bồ-tát. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mau viên mãn tất cả Phật pháp.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giả sử trải qua hằng hà sa đại kiếp, lấy Chánh pháp bồ thí cho tất cả hữu tình thì ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy nhờ nhân duyên này mà đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát an trụ đúng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, trải qua một ngày đêm lấy pháp bồ thí cho tất cả hữu tình thì công đức đạt được nhiều hơn người trên vô

lượng, vô biên. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là xa lìa trí Nhất thiết trí. Nếu Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không xa lìa trí Nhất thiết trí. Cho nên, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tốt thì không nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giả sử trải qua hằng hà sa đại kiếp tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tu hành vô biên Phật pháp khác thì ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy nhờ nhân duyên tu học ấy, đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát an trụ đúng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, trải qua một ngày đêm tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói đủ cho đến trí Nhất thiết tướng, công đức đạt được nhiều hơn người trên vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bị thoái chuyển trí Nhất thiết trí, thì không có việc ấy. Nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bị thoái chuyển trí Nhất thiết trí thì việc này có xảy ra. Cho nên, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, không nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giả sử trải qua hằng hà sa đại kiếp tu hành tất cả tài thí, pháp thí, ở nơi thanh vắng, chánh niệm tư duy, đem tất cả phước nghiệp tu hành trước đây bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, thì ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy nhờ đó đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát an trụ đúng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, trải qua một ngày đêm tu hành tất cả tài thí, pháp thí, ở nơi thanh vắng, chánh niệm tư duy, đem tất cả phước nghiệp đã tu hành trước đây bình đẳng cho tất cả chúng sinh, cùng nhau hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột thì công đức đạt được nhiều hơn người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hồi hướng thì nên biết đó là hồi hướng vô thượng. Còn như lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hồi hướng thì nên biết rằng đó là hồi hướng hữu thượng.

Cho nên, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột không bao giờ xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đem những phước nghiệp đã tu hành trước đây bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa đại kiếp, duyên khắp công đức thiện căn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và đệ tử quá khứ, hiện tại, vị lai, tập hợp nhiều vô lượng hiện tiền tùy hỷ, rồi bình đẳng cho các hữu tình, đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy nhờ nhân duyên này đạt được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát sống đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, trải qua một ngày đêm duyên khắp công đức thiện căn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử ở quá khứ, hiện tại, vị lai, tập hợp nhiều vô lượng hiện tiền tùy hỷ, bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột thì công đức đạt được nhiều hơn người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả công đức thiện căn của sự tùy hỷ hồi hướng, đều lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm đầu.

Cho nên, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì không bao giờ xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đem các căn lành tùy hỷ hồi hướng về sở cầu là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như lời Ngài nói, các hành đều do phân biệt tạo ra, đã do vọng tưởng sinh ra nên hoàn toàn không thật có thì do đâu các Đại Bồ-tát này đạt được phước vô lượng, vô biên, vô số?

Bạch Thế Tôn, do phân biệt mà tạo ra các phước nghiệp nên không thể có chánh kiến ở thế gian, không thể hướng đến để nhập vào Chánh tánh ly sinh, cũng chẳng thể nắm bắt được quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Nhưng các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết tất cả loại phân biệt tạo ra rỗng không, không sở hữu, là hư vọng, không thật. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát học kỹ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Sau khi an trụ vào tất cả không như vậy rồi, như thật quán sát những gì do phân biệt tạo ra là rỗng không, không sở hữu, là hư vọng không thật. Quả đúng như thế cho nên không bao giờ xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu quả thật không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì đạt được vô lượng, vô số, vô biên phước đức. Nhờ đó mà phát sinh chánh kiến, cũng thể nhập vào Chánh tánh ly sinh cho đến có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nói vô lượng, vô số, vô biên, có gì khác nhau?

Phật dạy:

–Nói vô lượng là không thể lường được, không thể lường pháp trong quá khứ, hiện tại, vị lai nên gọi là vô lượng. Vô số nghĩa là không thể đếm được, không thể đếm được hết pháp trong cảnh giới hữu vi, vô vi nên gọi là vô số. Vô biên là không có biên giới, không thể đo lường giới hạn của pháp kia, nên gọi là vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải có nhân duyên, nên sắc cũng vô lượng, vô số, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng, vô số, vô biên chăng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Có nhân duyên nên sắc cũng vô lượng, vô số, vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng, vô số, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào mà sắc cũng vô lượng, vô số, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng, vô số, vô biên?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Vì tánh sắc là không, nên nói là vô lượng, vô số, vô biên. Tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, nên nói nói là vô lượng, vô số, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, chỉ tánh của sắc là không; tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không hay là tánh của tất cả pháp cũng đều chăng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Trước đây, Ta há không nói tất cả pháp đều không hay sao?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, mặc dầu Phật thường nói các pháp đều không, nhưng vì các hữu tình không biết, không thấy, không hiểu, cho nên nay con hỏi lại. Bạch Thế Tôn, tánh không của các pháp là vô tận, cũng là vô lượng, cũng là vô số, cũng là vô biên.

Bạch Thế Tôn, trong cái không của các pháp thì tận cùng chẳng thể nắm bắt được, không thể lường được, không thể đếm được, không có biên giới. Do nhân duyên đó mà là vô tận, vô lượng, vô số, vô biên hoặc nghĩa, hoặc văn, cả hai đều không khác nhau.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Vô tận, vô lượng, vô số và vô biên hoặc nghĩa, hoặc văn, cả hai không khác nhau, vì tất cả đều hiển bày rõ ràng về các pháp không.

Thiện Hiện nên biết, lý không của các pháp đều không thể nói. Như Lai chỉ dùng phương tiện nói là vô tận, hoặc nói là vô lượng, hoặc nói là vô số, hoặc nói là vô biên, hoặc nói là không, hoặc nói là vô tướng, hoặc nói là vô nguyện, hoặc nói là vô tác, hoặc nói là vô vi, hoặc nói là không sinh, hoặc nói là không diệt, hoặc nói là tạp nhiễm, hoặc nói là vĩnh viễn diệt trừ, hoặc nói là Niết-bàn, hoặc nói là chân như, hoặc nói là thật tế. Các thật nghĩa này không khác nhau, tất cả đều do Như Lai dùng phương tiện giảng nói.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, dù phương tiện thiện xảo kỳ diệu, không thể nào giảng nói hết thật tánh của các pháp, nhưng vì hữu tình mà dùng phương tiện để hiển bày. Như con hiểu nghĩa của Ngài nói thì thật tánh của các pháp đều không thể nói.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thật tánh của các pháp đều không thể nói. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp hoàn toàn không, không ai có thể giảng nói cái không rốt ráo được.

Bấy giờ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nghĩa của chẳng thể nêu bày có tăng giảm chăng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nghĩa chẳng thể nêu bày không tăng, không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu nghĩa chẳng thể nêu bày không tăng, không giảm, thì Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không tăng, không giảm. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng không tăng, không giảm. Bốn tĩn lực, bốn Định vô sắc cũng không tăng, không giảm. Pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng không tăng, không giảm. Tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ cũng không tăng, không giảm. Bạc Cực hỷ cho đến bạc Pháp vân cũng không tăng, không giảm. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không tăng, không giảm. Năm loại mắt, sáu

phép thân thông cũng không tăng, không giảm. Mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không tăng, không giảm. Đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng không tăng, không giảm. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng không tăng, không giảm. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn, nếu Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không tăng giảm, thì Bồ thí ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều không thật có. Nếu Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều không thật có, thì Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng làm thế nào để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nghĩa chẳng thể nêu bày không tăng, không giảm nên Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không tăng, không giảm. Nghĩa chẳng thể nêu bày không thật có nên Bồ thí ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không thật có. Nhưng các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo không tư duy như vậy: “Đối với Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa tăng hay giảm, ta chỉ nghĩ: nó chỉ do vọng tưởng mà có cái tên để gọi là Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.”

Khi Đại Bồ-tát ấy tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nương theo tâm đã khởi và các căn lành rồi bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, giống như Phật hồi hướng lên ngôi quả vị Giác ngộ cao tột vi diệu sâu xa. Nhờ sức phương tiện thiện xảo của sự hồi hướng này mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột là gì?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Chân như của các pháp là quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, chân như của các pháp nào là quả vị Giác ngộ

cao tột?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Chân như của sắc uẩn cho đến thức uẩn là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của nhãn xứ cho đến ý xứ là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của sắc xứ cho đến pháp xứ là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của nhãn giới cho đến ý giới là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của sắc giới cho đến pháp giới là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của nhãn thức giới cho đến ý thức giới là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của nhãn xúc cho đến ý xúc là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của địa giới cho đến thức giới là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của vô minh cho đến lão tử là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của năm loại mắt, sáu phép thần thông là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là quả vị Giác

ngộ cao tốt. Chân như của sinh tử Niết-bàn là quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện nên biết, vì chân như của các pháp không tăng giảm nên quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng không tăng giảm.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thương ưa an trụ chân như của các pháp, thì hoàn toàn không thấy pháp có tăng hay giảm. Do đó mà nghĩa của chẳng thể nêu bày không tăng, không giảm; Bồ thí ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không tăng giảm. Vì nghĩa của chẳng thể nêu bày không sở hữu nên Bồ thí ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không sở hữu.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát y vào không tăng giảm và dùng không sở hữu để làm phương tiện mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nhờ đó mà làm nơi chứa nhóm các công đức để đạt đến quả vị viên mãn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy có phải do tâm ban đầu phát sinh có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, hay do tâm sau phát sinh có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy nếu tâm ban đầu phát sinh có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, mà lúc tâm ban đầu phát sinh thì tâm sau chưa phát sinh; nghĩa ấy không hòa hợp. Nếu tâm sau phát sinh có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, mà lúc tâm sau phát sinh thì tâm trước đã diệt, nghĩa cũng không hòa hợp.

Như vậy, tâm, tâm sở pháp tiến thoái, ẩn hiện nghĩa không hòa hợp thì làm sao có thể chứa nhóm được căn lành? Nếu các căn lành không được chứa nhóm thì làm sao căn lành của Bồ-tát viên mãn để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Vì ông, Ta sẽ lược nói ví dụ, với nghĩa đó ông rất dễ hiểu. Những ai có trí, nghe ý nghĩa trong ví dụ đó liền được giác ngộ.

Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Khi đốt đèn, ngọn lửa lúc đầu làm cháy tim hay ngọn lửa sau làm cháy tim?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, theo ý con hiểu thì chẳng phải ngọn lửa ban đầu cháy tim, cũng không lia ngọn lửa ban đầu mà cháy tim. Chẳng phải ngọn lửa sau cháy tim, cũng không lia ngọn lửa sau mà cháy tim.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Tim đèn có bị cháy chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, ở thế gian hiện tại thấy tim đèn ấy thật sự bị cháy.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng như vậy, chẳng phải do tâm ban đầu phát sinh mà có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột và cũng không lia tâm ban đầu. Chẳng phải do tâm sau phát sinh mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột và cũng không lia tâm sau. Nhưng các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải làm cho các căn lành phát triển viên mãn để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến tâm cuối cùng viên mãn mười địa thì chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu học viên mãn mười địa nào để chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát tu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân được viên mãn thì chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Cũng học bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai được viên mãn thì chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát siêng năng tinh tấn tu học mười địa ấy để đạt đến quả vị viên mãn. Khi đắc Bồ-đề, chẳng phải tâm ban đầu phát sinh mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng không lia tâm ban đầu. Chẳng phải tâm sau phát sinh mà có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột; cũng không lia tâm sau, mà các Đại Bồ-tát phải siêng năng tinh tấn tu học mười địa như vậy để đạt đến quả vị viên mãn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

– Ý nghĩa duyên khởi được Như Lai nói ra rất là vi diệu, rất là sâu xa. Nghĩa là các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô sở đắc làm phương tiện để tu học mười địa. Khi đắc Bồ-đề, chẳng phải tâm ban đầu phát sinh mà có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chẳng phải lìa tâm ban đầu. Chẳng phải tâm sau phát sinh mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng không lìa tâm sau mà các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đến tâm cuối cùng viên mãn mười địa thì chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật dạy Thiện Hiện:

– Ý ông nghĩ sao? Sau khi tâm diệt rồi thì có thể sinh lại nữa chăng?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, không! Tâm đó diệt rồi thì không thể sinh lại được.

Phật dạy Thiện Hiện:

– Ý ông nghĩ sao? Nếu tâm đã sinh thì có pháp diệt chăng?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, nếu tâm đã sinh, nhất định có pháp diệt.

Phật dạy Thiện Hiện:

– Ý ông nghĩ sao? Có pháp diệt thì tâm chẳng diệt chăng?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, không! Nếu có pháp diệt thì tâm nhất định phải diệt.

Phật dạy Thiện Hiện:

– Ý ông nghĩ sao? Tâm trụ có giống chân như của tâm chăng?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thế Tôn, như chân như của tâm cũng giống tâm trụ.

Phật dạy Thiện Hiện:

– Ý ông nghĩ sao? Nếu tâm trụ giống như chân như thì tâm ấy là như tánh thật tế chân như thường trụ chăng?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, không! Tâm ấy chẳng phải như thật tế chân như. Tánh của nó là thường trụ.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Chân như của các pháp có sâu xa chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Chân như của các pháp rất là sâu xa.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Chính chân như là tâm chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Ý ông nghĩ sao? Lìa chân như có tâm chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Ý ông nghĩ sao? Chính tâm là chân như chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Ý ông nghĩ sao? Lìa tâm có chân như chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Ý ông nghĩ sao? Chân như có thể thấy chân như chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Ý ông nghĩ sao? Nếu Đại Bồ-tát có thể tu hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Đúng vậy, bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Nếu Đại Bồ-tát có thể hành như vậy, là hành chỗ nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát hành như vậy, hoàn toàn không có chỗ hành. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trụ trong chân như, không có tâm hiện hành, không có chỗ hiện hành. Vì sao? Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trụ trong chân như đều không hiện hành, thời gian hiện hành, nơi chốn hiện hành, pháp hiện hành.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì hành pháp gì?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì hành Thắng nghĩa đế. Trong đây hai loại hiện hành đều không có.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Nếu khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mặc dầu không chấp giữ tướng nhưng có hành theo tướng chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trong khi hành Thắng nghĩa đế có phá tướng chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trong khi hành Thắng nghĩa đế có phá tướng về tướng chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì sao không phá tướng, cũng không phá tướng của tướng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ: “Ta sẽ phá tướng và tướng của tướng”; cũng không nghĩ: “Ta sẽ phá vô tướng và tướng của vô tướng.” Vì sao? Vì đối với tất cả loại ấy đều không có phân biệt.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mặc dầu có thể lia các sự phân biệt như vậy nhưng chưa viên mãn mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và mười tám pháp Phật bất cộng,... vô lượng, vô biên công đức thù thắng, chưa đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng, nhờ phương tiện thiện xảo tối thắng này mà đối với tất cả pháp vô sở đắc, không phá hoại. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy hiểu rõ tự tánh của các pháp là không.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy trụ trong tự tướng không của các pháp là vì muốn thành thực các hữu tình, cho nên nhập vào ba đẳng trì, dùng phương tiện ba đẳng trì này mà thành thực các hữu tình.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Bấy giờ Thiện Hiện thưa:

–Đại Bồ-tát ấy nhập vào ba đẳng trì này làm phương tiện để đem lại sự thành tựu cho các hữu tình như thế nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát ấy trụ vào đẳng trì không, thấy các hữu tình do hư vọng phân biệt ngã và ngã sở, rồi dùng sức phương tiện chỉ dạy làm cho họ trụ vào Tam-ma-địa Không. Đại Bồ-tát ấy trụ vào đẳng trì vô tướng, thấy các hữu tình do hư vọng phân biệt tướng của các pháp nên dùng sức phương tiện chỉ dạy họ an trụ vào Tam-ma-địa Vô tướng. Đại Bồ-tát ấy trụ vào đẳng trì vô nguyện, thấy các hữu tình do hư vọng mà phân biệt, nhiều mong muốn về những an vui nên dùng phương tiện chỉ dạy làm cho họ an trụ vào Tam-ma-địa Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo nhập ba đẳng trì, dùng phương tiện để thành thực các loài hữu tình, tùy theo sở thích của họ mà làm cho

được lợi ích lớn.

Bấy giờ Xá-lợi Tử hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát ở trong mộng mà nhập vào ba loại đẳng trì này thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có tăng trưởng lợi ích chăng?

Thiện Hiện trả lời:

–Đại Bồ-tát khi thức, nhập vào ba đẳng trì này thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có tăng trưởng lợi ích. Vậy thì nhập trong mộng kia cũng có tăng trưởng lợi ích. Vì sao? Vì trong lúc thức và mộng đều không khác nhau.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi thức tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đã gọi là tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì Đại Bồ-tát ấy trong mộng mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng gọi là tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì ba đẳng trì này có thể làm tăng trưởng lợi ích tương ứng như vậy.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Trong mộng, các Đại Bồ-tát tạo nghiệp có tăng trưởng lợi ích hay tổn giảm chăng? Đức Phật dạy, các pháp được tạo ra là do hư vọng, không thật, là như mộng, thì nghiệp kia làm sao có thể tăng trưởng lợi ích hay tổn giảm? Vì sao? Vì các nghiệp trong mộng tạo ra chẳng có tăng trưởng lợi ích hay tổn giảm, chủ yếu khi thức nhớ tưởng lại, phân biệt những gì đã tạo ra trong mộng, lúc đó mới có tăng trưởng lợi ích hay tổn giảm.

Thiện Hiện trả lời:

–Có những người khi thức giết người, rồi sau đó ở trong mộng nhớ tưởng lại, phân biệt, tự mình thấy thích thú. Hoặc có người nằm mộng, thấy giết người rồi, khi thức sinh lòng vui sướng. Đối với hai nghiệp này, ý ông thế nào?

Xá-lợi Tử hỏi lại Thiện Hiện:

–Nếu không có sở duyên thì cả tư và nghiệp đều không phát sinh được, cần phải có sở duyên thì tư, nghiệp mới phát sinh. Trong mộng, duyên vào đâu để sinh tư và nghiệp?

Thiện Hiện trả lời:

–Đúng vậy, đúng vậy! Hoặc mộng hoặc thức mà không có sở

duyên thì tư, nghiệp không sinh; cần phải có sở duyên thì tư, nghiệp mới phát sinh. Vì sao? Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, ở trong sự thấy, nghe, hay biết các pháp, cần phải có giác tuệ chuyển biến, do đây mà có nhiễm hay có tịnh. Nếu không thấy, nghe, hay biết các pháp, không có giác tuệ chuyển biến thì cũng không có nhiễm tịnh. Do đó nên biết, hoặc mộng hay thức có sở duyên thì tư, nghiệp mới phát sinh; còn không có sở duyên thì tư, nghiệp không phát sinh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Đức Phật nói, tư, nghiệp đều lia tự tánh. Vậy sao nói tư và nghiệp có duyên mới sinh, còn không thì không sinh?

Thiện Hiện trả lời:

–Mặc dầu tự tánh của tư, nghiệp và sở duyên đều là không, nhưng do tâm chấp lấy tướng mà phân biệt cho nên nói: tư, nghiệp có sở duyên mới sinh, còn nếu không có sở duyên thì tư nghiệp không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát ở trong mộng mà tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, đem những căn lành này bình đẳng cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì Đại Bồ-tát ấy có thật hồi hướng đại Bồ-đề chăng?

Thiện Hiện trả lời:

–Bồ-tát Từ Thị từ lâu đã được thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, còn một đời nữa nhất định thành Phật, có thể trả lời tất cả vấn nạn một cách thông suốt, hiện đang ở trong hội này, nên thỉnh vấn Ngài. Bạc Từ tôn Bồ xứ nhất định sẽ trả lời.

Theo lời Thiện Hiện nói, Xá-lợi Tử cung kính thỉnh hỏi Bồ-tát Từ Thị. Bồ-tát Từ Thị hỏi lại Xá-lợi Tử:

–Những gì gọi là Từ Thị mà có thể trả lời? Là sắc uẩn? Là thọ, tưởng, hành, thức uẩn? Là không của sắc uẩn? Là không của thọ, tưởng, hành, thức uẩn? Là chân như của sắc uẩn, hay là chân như của thọ, tưởng, hành, thức uẩn? Vả lại, sắc uẩn không thể trả lời. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không thể trả lời. Không của sắc uẩn không thể trả lời. Không của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không thể trả lời. Chân như của sắc uẩn không thể trả lời. Chân như của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không thể trả lời. Vì sao? Vì tôi

hoàn toàn không thấy có pháp trả lời, có pháp được trả lời; nơi chốn trả lời, thời gian trả lời và nhân duyên trả lời cũng đều không thấy. Tôi hoàn toàn không thấy có pháp ghi nhận, pháp được ghi nhận; nơi chốn ghi nhận, thời gian ghi nhận và nhân duyên ghi nhận cũng đều không thấy. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì bản tánh của tất cả pháp là không, hoàn toàn không sở hữu, không hai, không khác, nên rốt ráo sự ẩn hiển đều chẳng thể nắm bắt được.

Bấy giờ Xá-lợi Tử hỏi lại Đại Bồ-tát Từ Thị:

–Pháp mà Tôn giả nói là theo sở chứng phải chăng?

Đại Bồ-tát Từ Thị nói:

–Pháp của tôi nói, chẳng phải theo sở chứng. Vì sao? Vì các pháp của tôi chứng không thể nói ra.

Cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

–Giác tuệ của Đại Bồ-tát Từ Thị rất rộng sâu, đã từ lâu tu tập thành tựu viên mãn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã lấy vô sở đắc làm phương tiện, có thể trả lời tất cả vấn nạn.

Khi ấy, Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Ý ông nghĩ sao? Ông nhờ pháp này mà thành tựu A-la-hán, có phải thấy pháp này là có thể nói chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tánh của pháp đã chứng cũng như vậy, không thể giảng nói.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy không nghĩ: “Nhờ pháp này mà đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật, ta đã được thọ ký, đang được thọ ký và sẽ được thọ ký.” Không nghĩ: “Nhờ pháp này ta sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.”

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sinh nghi ngờ: “Ta đắc hay không đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.” Chỉ nghĩ như vậy: “Ta nhất định phải đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.”

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe pháp sâu xa không kinh hãi, không sợ sệt, không thoái

lui, không chìm đắm. Đối với đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng không sợ sệt, quyết định tự biết rằng ta sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột theo sở cầu, chuyển bánh xe diệu pháp độ các loài hữu tình.

Bấy giờ, Phật dạy Cụ thọ Thiện Hiện:

–Có Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa thấy các hữu tình bị đói khát hành hạ, áo quần rách rưới, đồ nằm thiếu thốn, mong muốn của cải đều không như ý, thấy như vậy rồi, liền tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loài hữu tình xa lìa xan tham, của cải không thiếu.”

Sau khi tư duy như vậy, liền phát nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm vật gì cả, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau viên mãn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của Ta không có các loài hữu tình bị thiếu thốn vật dụng như vậy mà tất cả đều giống như chúng trời Lục dục, thọ hưởng những vật ưa thích thượng hạng, nhưng ở trong đó không bị chấp trước.”

Thiện Hiện nên biết, nhờ Bồ thí ba-la-mật-đa như vậy nên Đại Bồ-tát ấy mau được viên mãn, gần chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình bị phiền não bùng cháy nên giết hại lẫn nhau cho đến tà kiến, do đó mà chết yếu, nhiều bệnh, dung nhan tiêu tụy, không có oai đức, thiếu thốn của cải, sinh vào nhà hạ tiện, thân thể tàn tật, việc dơ bẩn,... thấy việc như vậy, Đại Bồ-tát tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này mau xa lìa quả báo của các nghiệp ác.”

Sau khi tư duy như vậy, lại nguyện: “Ta nên tinh tấn siêng năng, không tham luyến, hãy tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có quả báo của các nghiệp ác như vậy. Tất cả hữu tình đều tu hành mười nẻo nghiệp thiện, được sống lâu và được cả quả báo tốt đẹp.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ Tịnh giới ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn, sắp chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình sân giận nhau, miệng phát ra những lời như gươm giáo, mắng chửi, mạ nhục nhau, dùng đao trượng... tàn hại lẫn nhau cho đến bỏ mạng mà tâm ác không bỏ, thấy việc này, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này xa lìa các ác ấy.”

Sau khi tư duy xong, liền nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng không tham đắm, hãy tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình bị nghiệp ác phiền não. Tất cả hữu tình gần gũi, thân thiết nhau như cha mẹ, bạn thân quyến thuộc, không chống trái nhau, đem lòng Từ sống với nhau để làm lợi ích cho nhau.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ An nhẫn ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình biếng nhác giải đãi, không siêng năng tinh tấn, xả bỏ ba thừa, cũng không tu hành nghiệp thiện của trời, người, thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này xa lìa biếng nhác giải đãi.”

Tư duy như vậy rồi lại nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm, hãy tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau viên mãn, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình biếng nhác giải đãi, mà tất cả hữu tình tinh tấn dũng mãnh, siêng năng tu nhân về cõi lành và ba thừa, sinh trong cõi trời, người, mau chứng giải thoát.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ Tinh tấn ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn, sắp chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình bị năm triền cái ngăn che nên xa lìa Tĩnh lự, Vô lượng, Vô sắc; lại tán loạn buông lung, không tu tập các việc thiện. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình xa lìa các loạn động của triền cái.”

Tư duy như vậy rồi lại nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm, hãy tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình bị năm triền cái làm loạn động như vậy, mà tất cả hữu tình được tự tại ra vào Tĩnh lự, Vô lượng và định Vô sắc thù thắng.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ Tĩnh lự ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn, sắp chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thấy các hữu tình ngu si ác tuệ, chánh kiến về thế gian, xuất thế gian đều bị mất, bác bỏ nói không có nghiệp thiện ác và quả báo của nghiệp; chấp đoạn, chấp thường, chấp một, chấp khác, các loại tà kiến tương ứng hoặc không tương ứng với các loại tà kiến... thấy vậy, Đại Bồ-tát tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này khiến họ xa lìa ác kiến tà chấp.”

Tư duy như vậy rồi, liền nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, không có các loài hữu tình ác hạnh, tà chấp, mà tất cả hữu tình đều thành tựu chánh kiến, được trang nghiêm đầy đủ các diệu tuệ.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn, gần chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy sự sai khác của ba nhóm hữu tình: Một là nhóm chánh định; hai là nhóm tà định; ba là nhóm bất định; thấy vậy, Đại Bồ-tát tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình ra khỏi nhóm tà định và bất định.”

Suy nghĩ như vậy rồi, liền nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình nhóm tà định và bất định, cũng không có nghe tên của hai nhóm ấy, mà tất cả hữu tình đều trụ vào nhóm chánh định.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình đọa ba đường ác, chịu đủ các khổ, đó là: địa ngục, bàng sinh và ngạ quỷ, thấy vậy, Đại Bồ-tát tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu giúp khiến họ vĩnh viễn đoạn trừ khổ trong ba đường ác.”

Suy nghĩ như vậy rồi, liền nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, cũng không có tên của cõi ác ấy. Tất cả hữu tình đều ở cảnh giới thiện.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau đắc, mau viên mãn, sắp chứng đắc trí Nhất thiết trí.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 517

Phẩm 21: KHÔNG TƯƠNG (3)

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình do nghiệp chướng xấu ác nên ở nơi đất lồi lõm không bằng phẳng, đồi gò, khe hố, cây cỏ gai góc um tùm, dơ bẩn tràn lan... thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình vĩnh viễn đoạn trừ các nghiệp chướng ác, được ở nơi bằng phẳng như lòng bàn tay, không có những việc cây cỏ nhớp nhúa rậm rạp.”

Suy nghĩ như vậy rồi, lại nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm bất cứ thứ gì chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau viên mãn, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Ở trong cõi Phật của ta không có các nghiệp nhớp nhúa như vậy, tất cả hữu tình được ở đất đai bằng phẳng, có vườn rừng, ao hồ, các thứ hoa thơm, trang nghiêm lẫn lộn, vô cùng đẹp đẽ.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình phước đức mỏng ít, ở nơi đất đai không có các trân bảo, chỉ có các loại gạch ngói, đất đá... Thấy vậy, Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loài hữu tình tội nhiều, phước ít này được ở nơi giàu có trân bảo.”

Suy nghĩ vậy, lại nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm bất cứ thứ gì chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình tội nhiều phước ít, mà nơi đó có cát vàng rải khắp. Chỗ nào cũng có các trân bảo đặc biệt như: Phệ-lưu-ly...

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Mặc dầu luôn được thọ dụng nhưng không đắm nhiễm.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình phần nhiều bị lệ thuộc, đắm chìm trong các ái trước mà tạo ra nhiều nghiệp ác bất thiện. Thấy vậy, Đại Bồ-tát tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loài hữu tình bị lệ thuộc vào trong các chấp ái này để họ vĩnh viễn xa lìa những lệ thuộc trong các ái trước mà tạo ra những nghiệp ác bất thiện.”

Suy nghĩ vậy rồi, nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình bị lệ thuộc vào chấp ái mà tạo ra các nghiệp ác. Tất cả hữu tình không bị lệ thuộc vào sắc, thanh..., không chấp giữ của cải...”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có bốn chủng loại tôn quý, thấp hèn khác nhau, đó là: Sát-đế-lợi cho đến Thú-đạt-la. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình này không còn có sự khác nhau giữa tôn quý và thấp hèn.”

Suy nghĩ như vậy xong, liền phát nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm bất cứ thứ gì chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có sự khác nhau giữa bốn chủng loại tôn quý, thấp hèn. Tất cả hữu tình đều cùng một loại hình sắc, tất cả đều thuộc cõi người tôn quý.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có sự khác nhau giữa dòng họ thượng, trung, hạ. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm cách nào để

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cứu giúp các loài hữu tình không còn sự khác nhau giữa các dòng họ thượng, trung, hạ.”

Suy nghĩ như vậy xong, liền phát nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm bất cứ thứ gì chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có sự khác nhau giữa các dòng họ thượng, trung, hạ. Tất cả hữu tình đều đồng là thượng phẩm.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có dung mạo đẹp đẽ, xấu xí khác nhau. Thấy vậy rồi, Đại Bồ-tát tư duy: “Ta phải dùng cách nào để cứu giúp các loài hữu tình không còn có dung mạo đẹp đẽ, xấu xí khác nhau như vậy.”

Sau khi suy nghĩ, lại phát nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm bất cứ thứ gì chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình có dung mạo đẹp đẽ, xấu xí khác nhau như vậy. Tất cả đều có màu vàng ròng đoan nghiêm, xinh đẹp, mọi người đều thích nhìn, thành tựu sắc thân thanh tịnh viên mãn tối thắng.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình lệ thuộc vào ông chủ nên làm ra việc gì cũng không được tự do. Thấy vậy, Đại Bồ-tát tư duy: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình được tự do.”

Suy nghĩ vậy rồi, nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình không có ông chủ; những việc làm đều được tự do, cho đến không thấy hình tượng của ông chủ; cũng không nghe đến tên của

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ông chủ. Chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng pháp để thống nhiếp, gọi là Pháp vương.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có sự khác nhau giữa các cõi địa ngục... Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình không còn có sự khác nhau giữa các cõi thiện, ác...”

Suy nghĩ như vậy xong, rồi nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không còn có sự khác nhau giữa cõi thiện, ác, cho đến không có tên các cõi ác. Tất cả hữu tình đều đồng một loại, cùng tu một nghiệp. Nghĩa là tất cả đều cùng nhau hòa hợp tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ trong pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ trong chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu hành các địa của Đại Bồ-tát; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu hành nhân của tướng tốt vẻ đẹp; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết trí, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tu hành Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có bốn loại sinh khác nhau. Thấy vậy rồi, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình không còn có bốn loại sinh khác nhau như vậy.”

Suy nghĩ rồi, lại nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có sự khác nhau của bốn loại sinh như vậy. Tất cả hữu tình đều đồng một loại hóa sinh.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình không có năm tuệ thần thông, làm việc gì cũng không được tự do. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình đạt được năm tuệ thần thông.”

Suy nghĩ vậy rồi, liền phát nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình đều thành tựu đủ năm Thần thông thù thắng.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình ăn uống bằng đoàn thực (*ăn bằng từng nắm, từng miếng*), thân thể có các đại tiểu tiện và máu mủ hôi thối, rất là nhàm chán. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình làm cho trong thân không có dơ nhớp như vậy.”

Suy nghĩ rồi, lại nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình chỉ đồng thọ dụng thức ăn bằng Pháp hỷ vi diệu, thân của họ thơm khiết, không có các đồ nhơ nhớp do đại tiểu tiện.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mật-đa, thấy các hữu tình thiếu ánh sáng nơi thân, khi làm việc gì đều phải tìm đèn thuốc. Thấy vậy rồi, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình xa lìa sự thiếu ánh sáng như vậy.”

Sau khi suy nghĩ xong, liền nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, tất cả hữu tình thân thể đều có đủ ánh sáng, không nhờ bên ngoài chiếu vào.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy cõi các hữu tình ở, có đêm có ngày, có một tháng, có nửa tháng, thời tiết trong năm thay đổi thất thường. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình khiến cho chỗ họ ở không có ngày đêm và thời tiết thay đổi.”

Suy nghĩ vậy rồi, lại nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có ngày, đêm, tháng, nửa tháng, thời tiết và tên của chúng.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình tuổi thọ ngắn ngủi. Thấy rồi, liền suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình không còn tuổi thọ ngắn ngủi.”

Nghĩ như vậy xong, liền nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các hữu tình tuổi thọ lâu dài, kiếp số cũng khó biết được.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình không có tướng tốt và vẻ đẹp, liền suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình được tướng tốt và vẻ đẹp.”

Suy nghĩ vậy xong, lại nguyện: “Ta sẽ phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình đều có đủ ba mươi hai tướng Đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm viên mãn. Hữu tình nào thấy đều phát sinh lòng hoan hỷ thanh tịnh.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thiếu các căn lành. Thấy rồi, liền suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình, khiến cho đầy đủ căn lành.”

Suy nghĩ vậy xong, rồi lại nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, tất cả hữu tình các căn lành đều được hoàn hảo, thù thắng thanh tịnh. Nhờ căn lành này mà đầy đủ những vật cúng dường thượng hạng để cúng dường chư Phật. Nương nhờ vào phước lực này mà sinh ra nơi nào cũng có thể cúng dường chư Phật Thế Tôn.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thân tâm bị bệnh hoạn. Thân bệnh có bốn là gió, nóng, đàm và các bệnh thông thường khác. Tâm bệnh có bốn, đó là các bệnh tham, sân, si và mạn... Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình khỏi bệnh khổ thân tâm.”

Sau khi suy nghĩ như vậy, lại nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình bị bệnh khổ, về thâm tâm như thế cho đến không có cái tên bệnh của thâm tâm.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có những sở thích sai khác về ba thừa nên liền suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các hữu tình có sở thích hẹp hòi để họ xả bỏ sở thích về Nhị thừa mà chỉ hướng về Đại thừa vô thượng.”

Suy nghĩ vậy rồi, liền nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các hữu tình chí cầu quả vị Giác ngộ cao tột, không thích quả Thanh văn, Độc giác thừa, cho đến không có tên của Nhị thừa.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình tăng thượng mạn; chưa xả nói là xả, chưa đắc nói là đắc. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình xả bỏ sự trói buộc của tăng thượng mạn.”

Suy nghĩ như vậy rồi, nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có những người tăng thượng mạn như vậy. Tất cả hữu tình như thật tri kiến về những điều đã xả, đã đắc.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình sinh nhiều chấp trước. Nghĩa là chấp trước sắc uẩn; chấp trước thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Nói rộng cho đến

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chấp trước hạnh của Đại Bồ-tát, chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột. Thấy vậy rồi, Đại Bồ-tát ấy liền suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình xả bỏ những sự chấp trước ấy.”

Sau khi suy nghĩ xong, nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các hữu tình không có những sự chấp trước như vậy.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với tuổi thọ, ánh sáng cùng chúng đệ tử đều có giới hạn. Thấy vậy rồi, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để được tuổi thọ, ánh sáng và chúng đệ tử nhiều không giới hạn.”

Suy nghĩ vậy xong, nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Tất cả tuổi thọ, ánh sáng, chúng đệ tử của ta đều không có giới hạn.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy chu vi cõi nước của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có giới hạn. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta làm sao được ở cõi nước với chu vi không giới hạn, an ổn, phong phú và thái bình.”

Suy nghĩ vậy rồi, nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Hằng hà sa thế giới khắp mười phương hợp lại thành một cõi, yên ổn, an vui. Ta ở trong cõi đó nói pháp giáo hóa vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mật-đa, thấy vô số cõi hữu tình ở trong cõi sinh tử thời gian trước sau lâu xa. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Bến bờ sinh tử và cõi hữu tình đều như hư không. Mặc dầu không có người thật sự luân hồi sinh tử và giải thoát, nhưng do các hữu tình hư vọng chấp trước nên luân hồi sinh tử, chịu khổ vô cùng tận. Ta làm sao để cứu giúp họ?”

Suy nghĩ vậy xong, nguyện: “Ta nên tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, nói pháp vi diệu cho các hữu tình được giải thoát đại khổ sinh tử, cũng làm cho họ chứng biết sinh tử giải thoát hoàn toàn không sở hữu, đều rất ráo không.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

M